

Số: 27/2019/QĐST-DS

TN, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1968, trú tại tổ 32, phường HVT, thành phố TN.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T. Địa chỉ: tổ 11, phường QT, thành phố TN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1964. Trú tại tổ 32, phường HVT, thành phố TN.

- Người đại diện theo ủy quyền cho bà H ông Đ: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958. Địa chỉ tổ 13, phường HVT, TP.TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Xuân T có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ số tiền nợ gốc 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) theo hợp đồng vay tiền đề ngày 22/7/2014 và 03/6/2015.

2.2. Đối với số tiền lãi: Bà H, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Ông T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2017 ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Luật người cao tuổi. Hoàn trả bà Vũ Thị H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tạm ứng án đã nộp, theo biên lai thu số 0001925 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ

